

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CSVN

HỌC KỲ 6

MÃ HỌC PHẦN: HIS - 361

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 15/06/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15				20	10			55	100			
1	102211833	PHAN NGỌC	THÀNH	K14XDD1	0				0	0			HP	0.0	Khăng		
2	132214406	BÙI VIỆT	ANH	K14XDD1	0				0	0			4.5	2.5	Hai pháp	Nằm	
3	132214419	MAI DUY VIỆT	CƯỜNG	K14XDD1	0				0	0			HP	0.0	Khăng		
4	132214439	LÊ QUỐC	DUY	K14XDD1	0				0	0			V	0.0	Khăng		
5	132214441	HOÀNG ĐỨC	GIỚI	K14XDD1	7.5				6.5	6.5			7	6.9	Sầu pháp	Chên	
6	132214522	PHẠM DUY	PHƯỚC	K14XDD1	0				0	0			HP	0.0	Khăng		
7	132214611	PHẠM QUỐC	VĂN	K14XDD1	0				0	0			HP	0.0	Khăng		
8	132214617	ĐỖ MAI HOÀNG	VIN	K14XDD1	7.5				7.5	6.5			4.5	5.8	Nằm pháp	Tâm	
9	132214634	PHẠM QUỐC	HUY	K14XDD1	0				0	0			HP	0.0	Khăng		
10	142131159	HỒ CÔNG TUẤN	VŨ	K14XDD1	7				6	6.5			6	6.2	Sầu pháp	Hai	
11	142211174	NGUYỄN TUẤN	ANH	K14XDD1	7.5				6.5	6			4	5.2	Nằm pháp	Hai	
12	142211178	TRƯƠNG VĂN	BÁCH	K14XDD1	10				8	9			8	8.4	Tâm pháp	Bấu	
13	142211184	TÔNG VĂN	BÌNH	K14XDD1	7.5				7.5	7.5			7	7.2	Bấy pháp	Hai	
14	142211190	NGÔ NGỌC	CHÍNH	K14XDD1	7				7.5	7			5	6.0	Sầu		
15	142211196	MAI XUÂN	DANH	K14XDD1	8.5				7.5	7			7	7.3	Bấy pháp	Ba	
16	142211209	TRẦN NGỌC	DUY	K14XDD1	7				7.5	6.5			7	7.1	Bấy pháp	Mắt	
17	142211212	LÊ TRUNG	HIẾU	K14XDD1	7.5				0	6			4	3.9	Ba pháp	Chên	
18	142211215	NGUYỄN QUANG	HÒA	K14XDD1	8.5				7.5	7			7	7.3	Bấy pháp	Ba	
19	142211218	NGUYỄN TRƯỜNG	HỘI	K14XDD1	8				7.5	7			7.5	7.5	Bấy pháp	Nằm	
20	142211221	PHẠM TÂN	HỮU	K14XDD1	8.5				7	7			8.5	8.1	Tâm pháp	Mắt	
21	142211226	NGUYỄN DUY	KHÁNH	K14XDD1	7				6.5	6			5.5	6.0	Sầu		
22	142211230	VŨ NGỌC	KHUÔNG	K14XDD1	8.5				7	7.5			7.5	7.6	Bấy pháp	Sầu	
23	142211233	ĐINH HỮU	LINH	K14XDD1	6				0	6.5			6	4.9	Bấu pháp	Chên	
24	142211241	HỒ CHÍ	NAM	K14XDD1	0				0	0			HP	0.0	Khăng		
25	142211250	TRẦN NGỌC	PHÚ	K14XDD1	8.5				7.5	7			8	7.9	Bấy pháp	Chên	
26	142211254	TRẦN HUỖNH	PHƯƠNG	K14XDD1	8.5				7.5	6.5			8.5	8.1	Tâm pháp	Mắt	
27	142211259	VÕ VĂN	QUỐC	K14XDD1	7.5				7.5	6.5			8	7.7	Bấy pháp	Bấy	
28	142211267	CHUNG QUÍ	TÂN	K14XDD1	6				6.5	5.5			5	5.5	Nằm pháp	Nằm	
29	142211270	HỒ MINH	THẮNG	K14XDD1	9				7	7.5			8.5	8.2	Tâm pháp	Hai	
30	142211280	HUỖNH	THIỆN	K14XDD1	9				7	7			8	7.9	Bấy pháp	Chên	
31	142211283	NGUYỄN MẬU	THÔNG	K14XDD1	8				7	6.5			7	7.1	Bấy pháp	Mắt	
32	142211289	PHAN ĐỨC	TIN	K14XDD1	0				0	0			V	0.0	Khăng		
33	142211292	NGUYỄN VĂN	TOÀN	K14XDD1	8				7	7			2	0.0	Khăng		
34	142211295	LÊ THỊ HUYỀN	TRANG	K14XDD1	8.5				8	7.5			7	7.5	Bấy pháp	Nằm	
35	142211298	BÙI TRỌNG	TUẤN	K14XDD1	8.5				7	7			5	6.1	Sầu pháp	Mắt	
36	142211305	VĂN ĐÌNH	TƯƠNG	K14XDD1	7.5				7.5	8			7.5	7.6	Bấy pháp	Sầu	
37	142211308	LÊ QUỐC	VIỆT	K14XDD1	7.5				7	7			7	7.1	Bấy pháp	Mắt	
38	142211311	TRẦN TÂN	VIỆT	K14XDD1	9				7	7.5			8	7.9	Bấy pháp	Chên	
39	142211316	LÝ HOÀNG	VŨ	K14XDD1	0				0	0			HP	0.0	Khăng		
40	142211320	HỒ MINH	VƯƠNG	K14XDD1	8.5				7	7			7.5	7.5	Bấy pháp	Nằm	
41	142251577	TRƯƠNG BẢO	TRUNG	K14XDD1	7.5				6.5	7			6	6.4	Sầu pháp	Bấu	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CSVN

HỌC KỲ 6

MÃ HỌC PHẦN : HIS - 361

TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 15/06/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15				20	10			55	100			
42	142332143	NGUYỄN THÁI DŨNG	K14XDD1	7.5				6.5	6.5			6.5	6.7	Sầu pháp	Báý		
43	111140262	NGUYỄN PHONG LƯU	K14XDD2	0				0	0			HP	0.0	Khăng			
44	111140293	LÊ BẢO QUỐC	K14XDD2	0				0	0			HP	0.0	Khăng			
45	122210334	PHAN HUY VIÊN	K14XDD2	0				0	0			HP	0.0	Khăng			
46	132214408	NGUYỄN ĐÌNH BẢO	K14XDD2	8.5				7.5	7			7.5	7.6	Báý pháp	Sầu		
47	132214470	NGUYỄN QUỐC HƯNG	K14XDD2	7.5				7	6.5			DC	0.0	Khăng			
48	132214526	NGUYỄN ĐOÀN PHƯƠNG	K14XDD2	7				7	6			DC	0.0	Khăng			
49	132214570	GIANG TẤN THUẬN	K14XDD2	0				0	0			HP	0.0	Khăng			
50	142211172	BÙI TRƯỜNG AN	K14XDD2	8				6.5	7			6.5	6.8	Sầu pháp	Tầm		
51	142211175	TRẦN TUẤN ANH	K14XDD2	7				7	6.5			8	7.5	Báý pháp	Nằm		
52	142211181	NGUYỄN PHẠM QUỐC BẢO	K14XDD2	8.5				8	7.5			7.5	7.8	Báý pháp	Tầm		
53	142211187	LÊ VIỆT CẢNH	K14XDD2	8.5				7.5	6			6.5	7.0	Báý			
54	142211191	NGUYỄN TẤN CHUẨN	K14XDD2	8.5				5	6.5			7.5	7.1	Báý pháp	Mắt		
55	142211194	PHẠM ANH CƯỜNG	K14XDD2	7				6	6.5			5	5.7	Nằm pháp	Báý		
56	142211197	BÙI QUỐC ĐẠT	K14XDD2	6				0	6.5			7	5.4	Nằm pháp	Bầu		
57	142211203	TRẦN ĐÌNH ĐỨC	K14XDD2	7.5				7.5	6.5			7.5	7.4	Báý pháp	Bầu		
58	142211213	TRƯƠNG QUANG HIẾU	K14XDD2	8.5				7.5	7			8	7.9	Báý pháp	Chên		
59	142211216	LÊ NGỌC ANH HOÀI	K14XDD2	9				7.5	7			8	8.0	Tầm			
60	142211219	NGUYỄN VĂN HÙNG	K14XDD2	7				7.5	7.5			6	6.6	Sầu pháp	Sầu		
61	142211222	TRẦN ĐÌNH HUY	K14XDD2	9				7.5	7			7	7.4	Báý pháp	Bầu		
62	142211228	LÊ KHOA	K14XDD2	7.5				6.5	7.5			7.5	7.3	Báý pháp	Ba		
63	142211231	VĂN NGỌC LAI	K14XDD2	7				7	7			7.5	7.3	Báý pháp	Ba		
64	142211242	NGUYỄN VĂN NAM	K14XDD2	7				7.5	7			7.5	7.4	Báý pháp	Bầu		
65	142211247	BÙI HỒNG NHẬT	K14XDD2	8.5				7	7.5			7	7.3	Báý pháp	Ba		
66	142211252	PHAN TẤN UYÊN PHƯỚC	K14XDD2	7.5				5	6.5			DC	0.0	Khăng			
67	142211256	PHẠM VĂN QUỐC	K14XDD2	7.5				7	7			8.5	7.9	Báý pháp	Chên		
68	142211260	ĐOÀN THỊ NGỌC QUÝ	K14XDD2	8				8	7			8	7.9	Báý pháp	Chên		
69	142211264	NGUYỄN HỮU HOÀI SƠN	K14XDD2	7.5				7	7			7.5	7.4	Báý pháp	Bầu		
70	142211268	LÊ HỮU TẤN	K14XDD2	7.5				7	7			7.5	7.4	Báý pháp	Bầu		
71	142211278	NGUYỄN ĐÌNH THẢO	K14XDD2	7				7.5	7			8	7.7	Báý pháp	Báý		
72	142211281	LƯU ĐỨC THIÊN	K14XDD2	8.5				7	6.5			8	7.7	Báý pháp	Báý		
73	142211290	LÊ BÁ TÍN	K14XDD2	7.5				6.5	8			4	5.4	Nằm pháp	Bầu		
74	142211293	PHẠM MINH TOÀN	K14XDD2	7.5				6.5	6			DC	0.0	Khăng			
75	142211296	TỔNG THÀNH TRUNG	K14XDD2	10				8	9			8	8.4	Tầm pháp	Bầu		
76	142211299	HÀ ANH TUẤN	K14XDD2	7.5				7.5	8			8	7.8	Báý pháp	Tầm		
77	142211303	NGUYỄN THANH TUẤN	K14XDD2	6				7	6.5			6.5	6.5	Sầu pháp	Nằm		
78	142211309	NGÔ QUỐC VIỆT	K14XDD2	7.5				7	7.5			6	6.6	Sầu pháp	Sầu		
79	142211312	TRƯƠNG VĂN VIỆT	K14XDD2	9				7.5	8			7	7.5	Báý pháp	Nằm		
80	142211317	NGUYỄN BÁ TUẤN VŨ	K14XDD2	7				7.5	5.5			5	5.9	Nằm pháp	Chên		
81	142211321	LÊ CÔNG TRƯỜNG XUÂN	K14XDD2	7				7	7			7.5	7.3	Báý pháp	Ba		
82	142221365	ĐỖ NGỌC TÌNH	K14XDD2	8.5				7	7			7.5	7.5	Báý pháp	Nằm		
83	142332177	TRƯƠNG QUANG KỶ	K14XDD2	9				7	7.5			7	7.4	Báý pháp	Bầu		
84	101140099	NGUYỄN NGỌC DŨNG	K14XDD2	0				0	0			HP	0.0	Khăng			
85	111140268	NGUYỄN TRUNG NGHĨA	K14XDD3	0				0	0			HP	0.0	Khăng			
86	132214416	VĂN PHÚ CHÁNH	K14XDD3	0				0	0			V	0.0	Khăng			
87	132214600	NGUYỄN ĐĂNG TUẤN	K14XDD3	7.5				7	7			7	7.1	Báý pháp	Mắt		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K14XDD

TÊN HỌC PHẦN: ĐƯỜNG LỐI CM CỦA ĐẢNG CSVN
MÃ HỌC PHẦN : HIS - 361

HỌC KỲ 6
TÍN CHỈ 3
LẦN THI 1

Ngày thi: 15/06/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15				20	10			55	100			
88	142211173	NGUYỄN NHƯ AN	K14XDD3	8.5				7.5	8			7.5	7.7	Báý pháý	Báý	
89	142211177	NGUYỄN VĂN HOÀNG BÁCH	K14XDD3	8				7.5	6			7	7.2	Báý pháý	Hai	
90	142211183	PHẠM THANH BÌNH	K14XDD3	8.5				7.5	7			7.5	7.6	Báý pháý	Saù	
91	142211189	LÊ QUỐC CHÍNH	K14XDD3	8				7.5	6.5			8.5	8.0	Taì		
92	142211192	NGUYỄN NHƯ CƯỜNG	K14XDD3	7.5				7.5	7			5.5	6.4	Saù pháý	Baù	
93	142211199	ĐẶNG NGỌC ĐỨC	K14XDD3	8				7.5	7.5			6.5	7.0	Báý		
94	142211204	LÊ QUANG DŨNG	K14XDD3	8.5				7.5	6.5			8	7.8	Báý pháý	Taì	
95	142211207	PHAN HOÀNG DŨNG	K14XDD3	8.5				7	7			7	7.2	Báý pháý	Hai	
96	142211211	HOÀNG QUANG HẢO	K14XDD3	8				7.5	7			7	7.3	Báý pháý	Ba	
97	142211214	NGUYỄN KHÁNH HÒA	K14XDD3	9				8	7			8.5	8.3	Taì	pháý	Ba
98	142211217	TRẦN THỂ HOÀNG	K14XDD3	8				7	6			7	7.1	Báý pháý	Mầù	
99	142211220	NGUYỄN NGUYỄN HÙNG	K14XDD3	8.5				7.5	6.5			8	7.8	Báý pháý	Taì	
100	142211224	NGUYỄN NGỌC HUỖNH	K14XDD3	9				8	7			8	8.1	Taì	pháý	Mầù
101	142211232	ĐOÀN TẤN LẬP	K14XDD3	8				7	5.5			7.5	7.3	Báý pháý	Ba	
102	142211239	NGUYỄN PHI MINH	K14XDD3	9				7.5	7			8.5	8.2	Taì	pháý	Hai
103	142211244	LÊ QUỐC NGHĨA	K14XDD3	8.5				7	6.5			DC	0.0	Khăng		
104	142211248	NGUYỄN THANH NHÚT	K14XDD3	8.5				7	6			6.5	6.9	Saù pháý	Chê	
105	142211253	ĐỖ TRUNG PHƯƠNG	K14XDD3	8.5				7.5	7.5			8.5	8.2	Taì	pháý	Hai
106	142211257	TRẦN VĂN QUỐC	K14XDD3	7.5				5	6			DC	0.0	Khăng		
107	142211265	NGUYỄN KHÁNH SƠN	K14XDD3	9				7.5	7			7.5	7.7	Báý pháý	Báý	
108	142211269	NGUYỄN QUANG THÁI	K14XDD3	7.5				7.5	6.5			8	7.7	Báý pháý	Báý	
109	142211274	ĐINH CÔNG THÀNH	K14XDD3	8				7.5	6.5			8.5	8.0	Taì		
110	142211279	NGUYỄN HỒNG THI	K14XDD3	8.5				8	7			6.5	7.2	Báý pháý	Hai	
111	142211282	VY VĂN THỜI	K14XDD3	10				7.5	8.5			7	7.7	Báý pháý	Báý	
112	142211286	NGUYỄN QUANG THUẬN	K14XDD3	7				6.5	5.5			7	6.8	Saù pháý	Taì	
113	142211291	LÊ VĂN TOÀN	K14XDD3	7				7	7.5			7	7.1	Báý pháý	Mầù	
114	142211297	VÕ VĂN TUÂN	K14XDD3	8				7.5	7.5			8.5	8.1	Taì	pháý	Mầù
115	142211300	NGUYỄN ANH TUẤN	K14XDD3	8.5				8	7.5			8.5	8.3	Taì	pháý	Ba
116	142211304	NGUYỄN SƠN TÙNG	K14XDD3	7.5				8	7			6.5	7.0	Báý		
117	142211307	NGUYỄN THÀNH VĂN	K14XDD3	8.5				6.5	7			8	7.7	Báý pháý	Báý	
118	142211310	NGUYỄN DUY VIỆT	K14XDD3	8.5				6.5	6.5			7	7.1	Báý pháý	Mầù	
119	142211315	LƯU VĂN VŨ	K14XDD3	7.5				7.5	8			6.5	7.0	Báý		
120	142211319	ĐOÀN NGỌC VIỆT VƯƠNG	K14XDD3	7.5				7.5	7			DC	0.0	Khăng		
121	142214458	HUỖNH NGUYỄN KHOA	K14XDD3	5				5	6.5			4	4.6	Baù pháý	Saù	
122	142214795	NGUYỄN VƯƠNG THẠCH	K14XDD3	7				6	6.5			4	5.1	Nà	pháý	Mầù
123	142221370	PHẠM SƠN TÙNG	K14XDD3	8				7	8.5			DC	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	96	78%	
2	Số sinh viên nợ	27	22%	
TỔNG CỘNG :		123	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 06 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Ngày thi: 15/06/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15				20	10			55	100			

Nguyễn Kim Đức Trương Văn Tâm ThS. Nguyễn Quốc Lâm ThS. Nguyễn Hữu Phú